TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 262/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 454/2026/TLST–HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Tạ Thị Ngọc H, sinh năm: 1954

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Quang T, sinh năm: 1952

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tạ Thị Ngọc H và ông Đỗ Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị Ngọc H và ông Đỗ Quang T.

đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Bà Tạ Thị Ngọc H và ông Đỗ Quang T xác nhận không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3 Về tài sản chung: Bà Tạ Thị Ngọc H và ông Đỗ Quang T xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà Tạ Thị Ngọc H và ông Đỗ Quang T xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Bà Tạ Thị Ngọc H và ông Đỗ Quang T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 5 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 5 – Lâm Đồng;
- UBND xã Đạ Tẻh 2, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Út